

Bản án số: 51/2021/DS-PT

Ngày: 17 - 3 - 2021

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất  
và bồi thường thiệt hại về tài sản.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Phương

*Các Thẩm phán:* Bà Hồ Tuấn Anh.

Bà Đỗ Thị Thắm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nguyên Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Phạm Tổ Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2020/TLPT-DS ngày 12 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 70/2020/DS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 71/2021/QĐ-PT ngày 24 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hi (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Xuân Hu (có mặt).

Cùng cư trú tại: Thôn An Sơn 1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lê Văn Tr (có mặt);

2. Bà Nguyễn Thị Tu (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

3. Ông Nguyễn Xuân Ph (có mặt);
4. Bà Nguyễn Thị Thanh Tri (có mặt);
5. Bà Nguyễn Thị Nguyệt A (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);
6. Ông Nguyễn Thanh S (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Thôn An Sơn 1, xã A, huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Hi là nguyên đơn và ông Lê Văn Tr là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hi trình bày:*

Vào năm 1991, hộ gia đình bà được cấp 2.800m<sup>2</sup> đất ruộng lúa, Tương ứng với 08 nhân khẩu, còn tHi so với định mức là 600m<sup>2</sup>, vì mỗi nhân khẩu được cấp được cấp khoảng 470m<sup>2</sup>. Đến năm 1992, ông Nguyễn Xuân Hu thay ông Hà Trọng Quỳnh làm đội trưởng. Năm 1991, con trai bà đi nghĩa vụ quân sự, đến năm 1994 mẹ bà chết, khi đó ông Hu S nhà bà nói rằng: “Nhà nước vừa có chủ trương lấy lại phần ruộng của người chết và người đi nghĩa vụ”, nhưng không có văn bản hay giấy tờ gì. Vì tin lời ông Hu là thật và không hiểu biết pháp luật, nên gia đình buộc lòng phải giao cho ông Hu thửa ruộng tục danh Bờ Đổ, diện tích 800m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thôn An Hòa 2, xã A. Do đó, gia đình bà chỉ còn canh tác 2.000 m<sup>2</sup>, trong khi gia đình bà tổng cộng có 08 nhân khẩu. Trong khi đó, gia đình ông Hu chỉ có tổng cộng 06 nhân khẩu, nhưng canh tác hơn 4.000m<sup>2</sup>. Đến năm 2018, không hiểu vì lý do gì ông Hu lại qua nhà bà tuyên bố rằng, ông sẽ trả lại cho gia đình bà thửa ruộng có tục danh Bờ Đổ, diện tích 800m<sup>2</sup> mà trước đây ông đã thu hồi của gia đình bà, mà không hề có văn bản gì. Trong khi đó gia đình bà đã nộp thủy lợi phí đối với thửa ruộng này cho Nhà nước từ năm 1994 cho đến nay, với số tiền tổng cộng là 875.620 đồng. Khi Ph hiện ra sự việc gia đình bà đã nhiều lần yêu cầu ông Hu trả 800m<sup>2</sup> ruộng cho gia đình bà canh tác, nhưng ông Hu không trả. Do đó, vào ngày 12/5/2018 bà và gia đình bà đã tiến hành lấy lại thửa ruộng tục danh Bờ Đổ, diện tích 800m<sup>2</sup> để canh tác cho đến nay.

Nay bà yêu cầu ông Nguyễn Xuân Hu phải trả lại thửa ruộng tục danh Bờ Đổ, diện tích 800m<sup>2</sup>, nay là thửa số 952, tờ bản đồ số 10, diện tích 872,6m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thôn An Hòa 2, xã A, huyện T cho gia đình bà và đồng thời yêu cầu ông Hu bồi thường thiệt hại về tài sản do ông Hu canh tác thửa ruộng này từ năm 1994 cho đến năm 2018 với số tiền 30.000.000 đồng

*Bị đơn ông Nguyễn Xuân Hu trình bày:*

Vào năm 1994, khi Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất, thì hộ gia đình ông gồm vợ chồng ông và 04 người con được cấp thửa ruộng có tục danh Bờ

Đồ, diện tích 800m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thôn An Hòa 2, xã A, huyện T. Gia đình ông canh tác thửa ruộng này từ năm 1994 cho đến ngày 28/11/2011 thì được UBND huyện T cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với số thửa 952, tờ bản đồ số 10, diện tích 872,6m<sup>2</sup>. Đến ngày 12/5/2018, không hiểu vì lý do gì bà Hi đã ngang nhiên đóng cọc, giành canh tác và gieo sạ trên thửa đất ruộng của ông cho đến nay. Khi xảy ra sự việc ông đã yêu cầu bà Hi trả lại ruộng cho ông nhưng gia đình bà Hi không trả.

Nay bà Hi khởi kiện yêu cầu gia đình ông trả lại thửa ruộng số 952, tờ bản đồ số 10, diện tích 872,6m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thôn An Hòa 2, xã A, huyện T thì ông không đồng ý, vì thửa ruộng này gia đình ông được Nhà nước giao quyền sử dụng từ năm 1994 cho đến khi bà Hi ngang nhiên chiếm đoạt và hộ ông cũng đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa ruộng nói trên. Do đó, ông yêu cầu bà Hi phải trả lại thửa ruộng nói trên cho gia đình ông, để gia đình ông canh tác. Ông không đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Hi. Ông không yêu cầu bà Hi bồi thường thiệt hại về tài sản vì đã canh tác trái phép ruộng ông từ năm 2018 cho đến nay.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Tr trình bày:*

Ông thống nhất với lời khai của vợ ông là bà Nguyễn Thị Hi, ông không có yêu cầu bổ sung gì. Ông yêu cầu ông Nguyễn Xuân Hu phải trả lại thửa ruộng tục danh Bờ Đồ, diện tích 800m<sup>2</sup>, nay là thửa số 952, tờ bản đồ số 10, diện tích 872,6m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thôn An Hòa 2, xã A cho gia đình ông và đồng thời yêu cầu ông Hu bồi thường thiệt hại về tài sản do ông Hu canh tác thửa ruộng này từ năm 1994 cho đến năm 2018 với số tiền là 30.000.000 đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tu trình bày:*

Vào năm 1994, hộ gia đình bà được Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng thửa ruộng tục danh Bờ Đồ, diện tích 800m<sup>2</sup> tọa lạc tại thôn An Hòa 2, xã A. Gia đình bà canh tác từ năm 1994 cho đến ngày 28/12/2011 thì được UBND huyện T cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với thửa 952, tờ bản đồ số 10, diện tích 872,6m<sup>2</sup>. Đến ngày 12/5/2018, không hiểu vì lý do gì gia đình bà Hi đã ngang nhiên đến đóng cọc, giành canh tác và gieo lúa trên thửa ruộng của bà cho đến nay. Khi xảy ra sự việc, bà đã yêu cầu bà Hi trả lại ruộng cho gia đình bà nhưng gia đình bà Hi không trả.

Nay bà Hi yêu cầu gia đình bà trả lại thửa ruộng số 952, tờ bản đồ số 10, diện tích 872,6m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thôn An Hòa 2, xã A bà không đồng ý, vì thửa ruộng này hộ gia đình bà được Nhà nước giao quyền sử dụng từ năm 1994 cho đến khi bà Hi ngang nhiên chiếm đoạt và hộ bà cũng đã Được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa ruộng nói trên. Do đó, bà yêu cầu bà Hi phải trả lại thửa ruộng nói trên cho bà, để gia đình bà canh tác. Bà không yêu cầu bà

Hi bồi thường thiệt hại về tài sản vì đã canh tác ruộng của bà từ năm 2018 cho đến nay.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân Ph trình bày:*

Ông thống nhất với lời khai của của cha ông là ông Nguyễn Xuân Hu. Ông yêu cầu bà Hi phải trả lại thửa ruộng số 952, tờ bản đồ số 10, diện tích 872,6m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thôn An Hòa 2, xã A để gia đình ông canh tác.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh Tri trình bày:*

Vào năm 1994, hộ gia đình bà được Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng thửa ruộng tục danh Bờ Đổ, diện tích 800m<sup>2</sup> tọa lạc tại thôn An Hòa 2, xã A. Gia đình bà canh tác từ năm 1994 cho đến ngày 28/12/2011 thì được UBND huyện T cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với thửa 952, tờ bản đồ số 10, diện tích 872,6m<sup>2</sup>. Đến ngày 12/5/2018, không hiểu vì lý do gì gia đình bà Hi đã ngang nhiên đến đóng cọc, giành canh tác và gieo lúa trên thửa ruộng của bà cho đến nay.

Nay bà Hi yêu cầu gia đình bà trả lại thửa ruộng số 952, tờ bản đồ số 10, diện tích 872,6m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thôn An Hòa 2, xã A bà không đồng ý. Bà yêu cầu bà Hi trả lại thửa ruộng nói trên cho gia đình bà canh tác.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh S trình bày:*

Ông thống nhất với lời khai của của cha mẹ ông là ông Hu, bà Tu. Ông yêu cầu bà Hi phải trả lại thửa ruộng số 952, tờ bản đồ số 10, diện tích 872,6m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thôn An Hòa 2, xã A để gia đình ông canh tác.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị A Nguyệt trình bày:*

Bà thống nhất với lời khai của của cha bà là ông Hu. Bà yêu cầu bà Hi phải trả lại thửa ruộng số 952, tờ bản đồ số 10, diện tích 872,6m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thôn An Hòa 2, xã A để gia đình bà canh tác.

*Bản án dân sự sơ thẩm số: 70/2020/DS-ST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:*

Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hi yêu cầu ông Nguyễn Xuân Hu trả lại thửa đất số 952, tờ bản đồ số 10, diện tích 872,6m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thôn An Hòa 2, xã A, huyện T, tỉnh Bình Định và yêu cầu ông Hu bồi thường thiệt hại về tài sản do ông Hu đã canh tác thửa ruộng này từ năm 1994 cho đến tháng 5 năm 2018 là 30.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu của bị đơn ông Nguyễn Xuân Hu buộc bà Nguyễn Thị Hi, ông Lê Văn Tr trả lại thửa ruộng số 952, tờ bản đồ số 10, diện tích 872,6m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thôn An Hòa 2, xã A, huyện T, tỉnh Bình Định.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm về chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 22/7/2020, bà Nguyễn Thị Hi và ông Lê Văn Tr kháng cáo yêu cầu ông Nguyễn Xuân Hu phải trả lại thửa ruộng số 952, tờ bản đồ số 10, diện tích 872,6m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thôn An Hòa 2, xã A cho gia đình ông bà. Đồng thời yêu cầu ông Hu bồi thường thiệt hại về tài sản do ông Hu canh tác thửa ruộng này từ năm 1994 cho đến năm 2018 với số tiền là 30.000.000 đồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Ph biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không chấp nhận kháng cáo của vợ chồng ông Lê văn Tr và bà Nguyễn Thị Hi. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 70/2020/DS-ST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX phúc thẩm nhận định:

[1] Xét kháng cáo của ông Lê Văn Tr và bà Nguyễn Thị Hi HĐXX phúc thẩm thấy rằng:

[1.1] Thứ nhất: Trong quá trình giải quyết vụ án, trong đơn kháng cáo ngày 22/7/2020, vợ chồng ông Lê Văn Tr và bà Nguyễn Thị Hi đều thừa nhận rằng trước năm 1991 mẹ ông Tr là cụ Nguyễn Thị Chín có đóng góp 03 mẫu ruộng và đất cho Hợp tác xã nông nghiệp (BL: 163), trong đó có thửa ruộng tục danh Bờ Đổ, diện tích 800m<sup>2</sup> (nay là thửa 952, tờ bản đồ số 10, diện tích 872,6m<sup>2</sup>), tọa lạc tại thôn An Hòa 2, xã A, huyện T, tỉnh Bình Định (hiện do vợ chồng ông Tr và bà Hi quản lý, sử dụng từ tháng 5/2018 đến nay), ruộng đất do cụ Chín đưa vào Hợp tác xã sau này được cân đối giao quyền sử dụng cho xã viên của Hợp tác xã.

[1.2] Thứ hai: Phần đất nông nghiệp được cân đối cho hộ gia đình ông Lê Văn Tr, bà Nguyễn Thị Hi tại thời điểm năm 1993 là 2.867,1m<sup>2</sup>, Tương ứng cho 07 nhân khẩu (410m<sup>2</sup>/01 nhân khẩu) là phù hợp với số nhân khẩu theo sổ hộ khẩu gia đình ông Tr, bà Hi lập ngày 11/5/1991, có phần cân đối cho nhân khẩu Lê Văn Trọng, không có phần diện tích cân đối cho nhân khẩu bà Nguyễn Thị Ch, vì bà Ch không có hộ khẩu tại địa phương nên không được cân đối giao quyền sử dụng đất nông nghiệp và gia đình ông Tr, bà Hi không được cân đối giao thửa ruộng tục danh Bờ Đổ, diện tích 800m<sup>2</sup>. Việc chính quyền cấp xã cân đối đề nghị cấp trên giao sử dụng đất cho hộ gia đình ông Tr và bà Hi là đúng quy định tại Điều 9 Quyết định số: 4034/QĐ-UB, ngày 27/11/1993 của UBND tỉnh Bình Định

về ban hành qui định thực hiện Nghị định số: 64/CP, ngày 27/9/1993 của Chính phủ và Đề án cấp giấy chứng nhận giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho hộ nông dân ngày 10/6/1994 của UBND xã A, được UBND huyện T, tỉnh Bình Định phê duyệt ngày 30/6/1994 (BL: 93, 114).

[1.3] Thứ ba: Hộ ông Hu được giao thửa ruộng tục danh Bờ Đổ, diện tích 800m<sup>2</sup>, nay là thửa 952, tờ bản đồ số 10, diện tích 872,6m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thôn An Hòa 2, xã A, huyện T, tỉnh Bình Định theo Quyết định số: 394/QĐ-UB ngày 28/6/1997 của UBND huyện T là đúng với quy trình xét, cân đối giao đất nông nghiệp tại địa phương và hộ ông Hu đã canh tác thửa ruộng này từ năm 1994, đến ngày 28/12/2011 thì được UBND huyện T cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH05504. Tháng 05 năm 2018 gia đình bà Hi đến giành quyền canh tác thửa đất cho đến nay. Quá trình sử dụng từ năm 1994 cho đến khi xảy ra tranh chấp, hộ ông Hu đã đóng phí nội đồng thửa ruộng số 952, tờ bản đồ số 10, diện tích 872,6m<sup>2</sup> và hộ bà Hi chỉ đóng phí nội đồng cho thửa đất này kể từ khi gia đình bà giành quyền canh tác từ hộ gia đình ông Hu vào tháng 5/2018 đến nay (BL: 93, 133).

[1.4] Thứ Tư: Khoản 1, 2 Điều 5 Luật đất đai năm 2003 quy định: “ 1. Đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu. 2. Nhà nước thực hiện quyền định đoạt đối với đất đai như sau:...c. Quyết định giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất...”. Khoản 2 Điều 10 Luật đất đai năm 2003 quy định: “ Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác thực hiện trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam. ”. Khoản 1 Điều 4 Nghị định số: 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ quy định: “ 1. Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất và không xem xét giải quyết khi nại việc đòi lại đất mà Nhà nước đã giao cho người khác sử dụng theo các chính sách ruộng đất trước ngày 15/10/1993 trong các trường hợp sau:...b. Đất đã hiến tặng cho nhà nước, cho hợp tác xã và tổ chức khác, cho hộ gia đình, cá nhân; c. Đất đã góp vào hợp tác xã nông nghiệp theo quy định của điều lệ hợp tác xã... ”. Như vậy, theo những quy định trên thì pháp luật không thừa nhận việc hộ gia đình ông Tr, bà Hi đòi lại thửa ruộng số 952, tờ bản đồ số 10, diện tích 872,6m<sup>2</sup> do cụ Nguyễn Thị Chín đã góp thửa ruộng này vào hợp tác xã trước năm 1991, đã được Nhà nước cân đối giao quyền và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Hu từ năm 1994. Hơn nữa, gia đình ông Tr, bà Hi cho rằng ông Hu chiếm đoạt thửa ruộng số 952, tờ bản đồ số 10 của gia đình ông bà và yêu cầu ông Hu phải bồi thường 30.000.000 đồng thiệt hại về tài sản do ông Hu đã canh tác thửa ruộng này từ năm 1994 cho đến tháng 5 năm 2018, nhưng vợ chồng ông Tr, bà Hi không có chứng cứ gì để chứng minh nên cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu của bà Hi chấp nhận yêu cầu của gia đình ông Hu là có căn cứ.

[2] Từ những phân tích trên, xét thấy kháng cáo của ông Lê Văn Tr và bà Nguyễn Thị Hi là không có căn cứ nên không được HĐXX chấp nhận. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 70/2020/DS-ST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

[3] Về án phí, chi phí tố tụng khác:

[3.1] Về án phí: Theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Lê Văn Tr và bà Nguyễn Thị Hi được miễn toàn bộ án phí

[3.2] Về chi phí tố tụng khác: Theo quy định tại các Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự thì bà Nguyễn Thị Hi phải chịu chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng. Số tiền này bà Hi đã nộp chi xong.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 147, 148, 157, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 189, Điều 190 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1, 2 Điều 5, Khoản 2 Điều 10 của Luật đất đai năm 2003; Điều 100, Điều 203 của Luật đất đai năm 2013; Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ; Khoản 1 Điều 4 Nghị định số: 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ; Điều 2 của Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn Tr và bà Nguyễn Thị Hi. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 70/2020/DS-ST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hi yêu cầu ông Nguyễn Xuân Hu trả lại thửa ruộng 952, tờ bản đồ số 10, diện tích 872,6m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thôn An Hòa 2, xã A, huyện T, tỉnh Bình Định và yêu cầu ông Hu bồi thường thiệt hại về tài sản do ông Hu đã canh tác thửa ruộng này từ năm 1994 cho đến tháng 5 năm 2018 là 30.000.000đồng(Ba mươi triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu của bị đơn ông Nguyễn Xuân Hu, buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Hi ông Lê Văn Tr phải trả lại cho ông Nguyễn Xuân Hu thửa ruộng

952, tờ bản đồ số 10, diện tích 872,6m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thôn An Hòa 2, xã A, huyện T, tỉnh Bình Định.

### 3. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

3.1 Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hi 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tiền số: 0002695 ngày 17 tháng 12 năm 2018 và 750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số: 0003441 ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Định.

[3.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn Tr và bà Nguyễn Thị Hi được miễn nộp.

[3.3] Về chi phí tố tụng khác: Bà Nguyễn Thị Hi phải chịu chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng. Số tiền này bà Hi đã nộp chi xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Công Phương**



